

Bản số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 10- 02-2022

V/v tranh chấp:

*“Quyền sử dụng đất và
bồi thường thiệt hại về tài sản ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông **Võ Lâm Sơn**
- 2. Bà **Nguyễn Thị T1 Hiền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Yên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới T2m gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2012/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2012 về **“Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Hồng H**, sinh năm 1966 (Có mặt)

Bà **Nguyễn Thị T2nh T**, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông **Nguyễn Văn P** – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn P T1ộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 477A/24 Q, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Châu Văn Dũng E**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị Kim Ph**, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Bà Âu Thị T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

4. Người làm chứng:

- Ông **Châu Minh Đ**, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1952 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bà **Châu Thị N**(Châu Thị T1 N) (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 200, tổ 07, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bà **Châu Thị T1**, sinh năm 1945 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- Ông **Trần Văn T2**, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 83, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn kHi kiện, tờ tự khai, các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T trình bày, năm 1992, ông bà có nhận chuyển nhượng của bà Châu Thị N với diện tích khoảng 2.600m² và ông Trần Văn T2 với diện tích khoảng 3.600m², tổng diện tích chuyển nhượng khoảng 6.200m², hai bên không có làm giấy tờ mua bán, không nhớ giá chuyển nhượng là bao nhiêu tiền. Năm 1994, bà Nguyễn Thị T2nh T đăng ký kê khai quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB ngày 27/02/1994 với diện tích 5.168m². Ông H, bà T canh tác phần diện tích này đến năm 2012 thì ông Dũng E, bà Kim Ph vào lấy diện tích đất khoảng 1000m² và sử dụng từ đó cho đến nay. Ngoài ra, ông Châu Văn Dũng E và bà Nguyễn Thị Kim Ph còn cắt lúa của ông, bà 02 lần, vụ 03 của năm 2011 và vụ đông xuân của năm 2012, thiệt hại 01 vụ khoảng 3.500.000 đồng/vụ, tổng cộng 02 vụ là 7.000.000 đồng.

Nay ông H, bà T yêu ông Dũng E và bà Kim Ph trả lại diện tích đất tại các điểm 1, 14, 15, 16, 17, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2 có diện tích 629m² theo Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ Mới lập ngày 03/6/2021 và bồi thường thiệt hại 02 vụ lúa với số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 14/4/2020 ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T có đơn kHi kiện bổ sung yêu cầu ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph bồi thường thiệt hại tiền sử dụng đất từ năm 2012 đến nay với số tiền 20.800.000 đồng.

Hiện nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/QSĐĐ/hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị T2nh T ngày 27/02/1994 do vợ chồng ông

đang giữ và không có thể chấp ngân hàng và đang do vợ chồng ông trực tiếp, quản lý sử dụng.

Bị đơn ông Châu Văn Dũng E trình bày, nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Châu Văn Bảo (mất năm 1945), bà Nguyễn Thị Ươm (mất năm 1975) là ông bà nội của ông để lại. Ông Bảo và bà Ươm có 05 người con tên: Châu Thị Phi, Châu Thị Hiền, Châu Văn Dón, Châu Thị Nguyệt, Châu Thị T1. Năm 1978, ông Châu Văn Dón là cha của ông và anh E tên Châu Văn Hoàn, Châu Văn Phá (hiện nay đã chết) chia cho các cô của ông gồm có: Phi, Hiền, Nguyệt, T1 mỗi người được 1.500m². Theo như ông biết, thì bà T và ông H nhận chuyển nhượng của các cô ông với diện tích đất 4.500m², nhưng khi đi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất thì ông H, bà T không có cho ông biết để ông chỉ ranh đất. Ông H, bà T yêu cầu ông trả lại diện tích đất 1.000m² ông không đồng ý vì diện tích đất này là của ông, bà nội để lại cho cha ông và cha ông để lại cho ông sử dụng. Ông H, bà T yêu cầu ông bồi thường 7.000.000 đồng tiền cắt lúa 02 vụ và tiền sử dụng đất từ năm 2012 đến nay với số tiền 20.800.000 đồng thì ông không đồng ý.

Ông sử dụng phần diện tích này, vì ông H thừa nhận có lấn đất của ông và đồng ý bồi thường cho ông số tiền 25.000.000 đồng, nhưng ông không đồng ý, nên mới lấy lại và sử dụng phần diện tích khoảng 1.000m² này.

Những người biết việc ông H lấy đất trên đường cộ đổ xuống đất ruộng là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Đinh T2nh Nhon (không xác định năm sinh), địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, ông Châu Văn Dũng E có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 27/02/1994 cho bà Nguyễn Thị T2nh T. Vì khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cán bộ địa chính làm không đúng quy định của pháp luật, ông không có ký từ cận khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

Bà Nguyễn Thị Kim Ph thông nhất với ý kiến của ông Dũng E và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới có văn bản trình bày: Nguồn gốc đất là của ông bà để lại, ông Lê Văn Hồng H cùng vợ là bà Nguyễn Thị T2nh T quản lý, sử dụng đất từ năm 1992. Đến năm 1993, bà Nguyễn Thị T2nh T lập bảng kê khai ruộng đất xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Hội đồng xét cấp giấy xã Kiến Thành thống nhất duyệt cấp. Ngày 27/02/1994, bà Nguyễn Thị T2nh T được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB, diện tích 5.168m², đất trồng lúa và màu, tờ bản đồ số 01, thửa số 243, 244, 245. Trình tự, thủ tục được thực hiện theo Quyết định số 201/QĐ- ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục Quản lý ruộng đất ban hành bản quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB, diện tích 5.168m² đất trồng lúa và màu, tờ bản đồ số 01, thửa số 243, 244, 245 cho bà Nguyễn Thị T2nh T là đúng đối tượng và trình tự, thủ tục theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện C có yêu cầu vắng mặt hòa giải, xét xử.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C có văn bản trình bày, năm 2020 Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C làm chủ đầu tư thực hiện nạo vét kênh Dòng Xoài, xã Kiến Thành. Theo thiết kế được phê duyệt chiều dài nạo

vét là 1.627m, điểm đầu là K0C4 +50m, điểm cuối là KC kênh 5. Phần đất đang tranh chấp giữa ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T với ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph không nằm trong thiết kế nạo vét của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đoạn đang tranh chấp giữa hai hộ dân không nằm trong thiết kế mà do hộ dân tự thỏa T1lên, đơn vị thi công thực hiện nạo vét.

Do vậy, phần đất tranh chấp giữa ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T với ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph không liên quan đến dự án nạo vét kênh Dòng Xoài của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do không nằm trong thiết kế.

Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, ông Nguyễn Ngọc D, bà Âu Thị Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành định giá, đo đạc thẩm định thực tế khu đất tranh chấp.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, đối chất nhưng do vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không hòa giải, đối chất được.

Đương sự thống nhất bản vẽ đo đạc ngày 03/6/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới, không yêu cầu đo đạc, định giá lại.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu kHi kiện diện tích 681m², số tiền 7.000.000đ thiệt hại 02 vụ lúa bị ông Dũng E T1 hoạch và 20.800.000đ tiền không sử dụng đất từ năm 2012 đến nay, còn yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Bị đơn ông Dũng E đã được triệu tập hợp lệ để T2m gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt không lý do.

Bà Nguyễn Thị Kim Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ủy ban nhân dân huyện C yêu cầu vắng mặt xét xử.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, ông Nguyễn Ngọc D, bà Âu Thị Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ để T2m gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do chính đáng.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Chấp nhận một phần yêu cầu kHi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph giao trả diện tích 319m² đất tọa lạc tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Rút lại một phần yêu cầu kHi kiện đối với yêu cầu ông Dũng E, bà Ph trả lại diện tích 681m², bồi thường số tiền 7.000.000đ thiệt hại 02 vụ lúa bị ông Dũng E T1 hoạch và 20.800.000đ tiền không sử dụng đất từ năm 2012 đến nay.

Không đồng ý yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB ngày 27/02/1994 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị T2nh T của ông Châu Văn Dũng E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận một phần yêu cầu kHi kiện của ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T.

Buộc ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph giao trả cho ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T diện tích 319m² gồm diện tích 273m² nối các điểm 1, 17, 18, 19, 20, 21, 6, 5, 4, 3, 2 và diện tích 46m² nối các điểm 17, 20, 19, 18 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB ngày 27/02/1994 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị T2nh T.

Đình chỉ một phần yêu cầu kHi kiện của ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T đối với diện tích 681m² và yêu cầu bồi thường thiệt hại 02 vụ lúa với số tiền 7.000.000đ và tiền sử dụng đất từ năm 2012 đến nay với số tiền 20.800.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T kHi kiện yêu cầu ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph trả diện tích 319m² tọa lạc tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân huyện C, bà Nguyễn Thị Kim Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, ông Nguyễn Ngọc D, bà Âu Thị Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ để T2m gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân huyện C, Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Ngọc D, bà Âu Thị Tlà có căn cứ.

Ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T rút lại một phần yêu cầu kHi kiện đối với diện tích 681m², yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại và tiền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này của ông H, bà T phù hợp với quy định của pháp luật và đây là quyền tự định đoạt của đương sự và sự T2y đổi này không vượt quá phạm vi kHi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử Đình chỉ một phần yêu cầu kHi kiện của ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T buộc ông Dũng E, bà Ph trả lại diện tích 681m² và yêu cầu bồi thường thiệt hại 02 vụ lúa với số tiền 7.000.000đ và tiền sử dụng đất từ năm 2012 đến nay với số tiền 20.800.000đ.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T yêu cầu ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph trả diện tích 319m², tọa lạc tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB ngày 27/02/1994 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị T2nh T. Hội đồng xét xử xét thấy, nguồn gốc đất tranh chấp hai bên không thống nhất, ông Hồng H, bà T cho rằng nguồn gốc đất là do vợ chồng chuyển nhượng và tự đăng ký kê khai. Ông Châu Văn Dũng E cho rằng đất là của ông nội để lại cho cha ông là Châu Văn Dồn, sau khi cha chết để lại cho ông sử dụng. Xét thấy, qua các chứng cứ có tại hồ sơ, ông H và bà T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyệt, ông T2 và được hai người này xác nhận. Sau đó kê

khai và được Hội đồng xét duyệt cấp giấy xã Kiến Thành đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sử dụng ổn định trong thời gian dài. Trong khi đó, ông Dũng E không có cơ sở hay chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện C đã xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T, ông H là đúng với quy định của pháp luật. Do đó, ông H, bà T khi kiện yêu cầu ông Dũng E, bà Ph trả diện tích đất lấn chiếm là có cơ sở.

[2.1]- Đối với diện tích đất tranh chấp, ông H, bà T yêu cầu ông Dũng E, bà Ph trả lại diện tích 1.000m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H, bà T, tại **Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ Mới lập ngày 17/01/2022 đã xác định diện tích đất tranh chấp là 319m²** gồm diện tích 273m² nổi các điểm 1, 17, 18, 19, 20, 21, 6, 5, 4, 3, 2 và diện tích 46m² nổi các điểm 17, 20, 19, 18 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB ngày 27/02/1994 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị T2nh T, phần còn lại nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T. Tại phiên tòa, ông H, bà T đã xác định phần diện tích ông Dũng E lấn chiếm là **319m² và yêu cầu ông Dũng E, bà Ph trả lại phần diện tích này. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông H, bà T là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu này** và buộc ông Dũng E, bà Ph có nghĩa vụ trả lại diện tích **319m² cho ông H, bà T.**

Tuy nhiên, diện tích 319m² đã được phía ông Dũng E giao cho Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành để làm đường nội đồng, nhưng không có ý kiến của ông H, bà T là người chủ sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là phần đất tranh chấp giữa hai bên và nằm trong quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà T, nhưng ông Dũng E lại giao cho Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành để làm đường mà chưa có ý kiến của ông H, bà T là không đúng với quy định của pháp luật, nên Dũng E phải có nghĩa vụ giao phần diện tích đất này cho ông H, bà T.

Đối với diện tích 681m² nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T, do đương sự đã rút lại yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến và không xét đưa ông Châu Văn Cung vào T2m gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và đình chỉ yêu cầu của ông H, bà T đối với diện tích này.

[2.2]- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại 7.000.000 đồng tiền cắt lúa 02 vụ (vụ 3 năm 2011 và vụ Đông xuân năm 2012); tiền sử dụng đất từ năm 2012 đến nay với số tiền 20.800.000 đồng của ông Lê Văn Hồng H và bà Nguyễn Thị T2nh T. Tại phiên tòa ông H, bà T đã tự nguyện rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại này. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện của ông H, bà T không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2.3]- Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện C, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C, Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, ông Nguyễn Ngọc D, bà Âu Thị Tdo không có nghĩa vụ trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim Ph là vợ ông Dũng E, bà đã cùng với ông Châu Văn Dũng E lấn chiếm sử dụng diện tích 319m² này, nên bà có nghĩa vụ cùng với ông Dũng E giao trả cho ông H, bà T diện tích này.

[2.4]- Đối với việc ông Dũng E yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB ngày 27/02/1994 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị T2nh T vì cho rằng vi phạm trình tự do không ký tứ cận. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện C cho bà Nguyễn Thị T2nh T được thực hiện đúng theo quy định và có quá trình sử dụng ổn định nhiều năm và phía ông Dũng E cũng không có cơ sở, chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của mình, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Châu Văn Dũng E.

[2.5]- Đối với những người làm chứng Trần Văn T2, Châu Thị T1 N, Châu Thị T1, Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của những nhân chứng này mâu thuẫn nhau và không có cơ sở, hay giấy tờ chứng minh, chỉ nói miệng nên không xét.

[3]- Đối với chi phí định giá, chi phí sao lục hồ sơ, chi phí đo đạc, tổng cộng 4.301.878đồng, do được chấp nhận một phần yêu cầu nên ông H, bà T không phải chịu chi phí này (ông H đã nộp xong). Ông Dũng E, bà Ph phải chịu chi phí này và có nghĩa vụ hoàn trả cho ông H, bà T số tiền 4.301.878đ.

[4]- Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 34, 35, 144, 147, 165, 217, 224, 227, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 166 Bộ luật dân sự.

Điều 166, 203 Luật đất đai.

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kHi kiện của ông **Lê Văn Hồng H**, bà **Nguyễn Thị T2nh T** đối với ông **Châu Văn Dũng E**, bà **Nguyễn Thị Kim Ph**.

Buộc ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph giao trả cho ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T diện tích 319m² tọa lạc tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang gồm diện tích 273m² nối các điểm 1, 17, 18, 19, 20, 21, 6, 5, 4, 3, 2 và diện tích 46m² nối các điểm 17, 20, 19, 18 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01049/hB ngày 27/02/1994 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị T2nh T.

Đình chỉ một phần yêu cầu kHi kiện của ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T đòi ông Dũng E, bà Ph trả diện tích 681m² và yêu cầu bồi thường thiệt hại 02 vụ lúa với số tiền 7.000.000đ và tiền sử dụng đất từ năm 2012 đến nay với số tiền 20.800.000đ.

Sơ đồ khu đất tranh

chấp ngày 17/01/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới là một phần không tách rời của bản án.

Ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu chi phí định giá, lệ phí sao lục hồ sơ và đo đạc 4.301.878đ (Bốn triệu, ba trăm lẻ một ngàn, tám trăm bảy mươi tám đồng), ông H E, bà T đã nộp xong. Ông Dũng E và bà Ph có nghĩa vụ hoàn trả cho ông H, bà T số tiền này.

- Án phí dân sơ thẩm, ông Châu Văn Dũng E, bà Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Ông Lê Văn Hồng H, bà Nguyễn Thị T2nh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.195.000đồng (Hai triệu, một trăm chín mươi lăm ngàn đồng) theo các biên lai số 001761 ngày 07/12/2012 và 0008268 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn T1ận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục T2DS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

